TAND HUYỆN TU **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2023/QĐST-HNGĐ	*TU, ngày 28 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2022/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tổ dân phố 32, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Tr, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ dân phố 32, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị H và anh Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Tr thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị H và anh Tr có 01 con chung là H, sinh ngày 06/02/2020. Chị H và anh Tr thỏa thuận, thống nhất sau khi ly hôn:

Chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung H, sinh ngày 06/02/2020 cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh Tr phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị H và anh Tr đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn chị H và bị đơn anh Tr mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí của vụ án bao gồm cả phần án phí mà anh Tr phải chịu. Tổng cộng chị H phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2021/0001434 ngày 15/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho chị H 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TU;
- Chi cục THADS huyện TU;
- UBND T^2 TU - h.TU - t. Lai Châu;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Tuyết Thanh